

Số: 1071/BC-UBND

TP. Lạng Sơn, ngày 09 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

**Thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới
nâng cao cho xã Mai Pha năm 2020**

Căn cứ Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành Bộ tiêu chí xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Ban hành bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019-2020;

Căn cứ Quyết định 1770/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành Quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công nhận lại, thu hồi quyết định công nhận và thực hiện việc công bố, công bố lại, công bố thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 31/01/2020 của UBND thành phố về hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Mai Pha năm 2020; Kế hoạch 34/KH-UBND ngày 10/02/2020 của UBND thành phố về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thành phố Lạng Sơn năm 2020 và Kế hoạch số 209/KH-BCĐ ngày 03/8/2020 của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia thành phố về thẩm tra, thẩm định, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao xã Mai Pha năm 2020.

Căn cứ Quyết định số 2662/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND thành phố Lạng Sơn v/v thành lập Đoàn thẩm tra xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn thành phố Lạng Sơn;

Căn cứ đề nghị của UBND xã Mai Pha tại Tờ trình số 213/TTr-UBND ngày 20/11/2020 về việc thẩm tra, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã, UBND thành phố báo cáo kết quả thẩm

tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao cho xã Mai Pha năm 2020, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra từ ngày 26/11/2019 đến ngày 01/12/2019:

1. Về hồ sơ

UBND xã Mai Pha đã lập hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020 gồm:

1.1. Quyển 1:

- Tờ trình số 213/TTr-UBND ngày 20/11/2019 của UBND xã Mai Pha về việc thẩm tra, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020;

- Quyết định số 2021/QĐ-UBND ngày 02/12/2014 của UBND tỉnh Lạng Sơn công nhận xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2014 theo Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới;

- Công văn số 227/UBND ngày 09/10/2019 của UBND xã Mai Pha về đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020;

- Quyết định thành lập 332/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND xã Mai Pha về việc thành lập Đoàn đánh giá các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao;

- Báo cáo số 221/BC-UBND ngày 30/10/2020 của UBND xã Mai Pha về kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020;

- Báo cáo 292/BC-UBND ngày 24/11/2020 của UBND xã Mai Pha tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong xã về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao năm 2020;

- Biên bản cuộc họp 02/11/2020 của các thành viên Ban Chỉ đạo xã, Ban Quản lý xã, các Ban Phát triển thôn xã Mai Pha đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020;

1.2. Quyển 2:

- Tập các văn bản, tài liệu liên quan đến kết quả đánh giá, nghiệm thu của các cơ quan chuyên môn đánh giá các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã ;

- Một số hình ảnh minh họa kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã Mai Pha.

Nhận xét: Hồ sơ của xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn lập đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Quyết định 1770/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành Quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công nhận lại, thu hồi quyết định công nhận và thực hiện việc công bố, công bố lại, công bố thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019-2020.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao

2.1. Tiêu chí số 1 về đường giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

1.1. Hệ thống đường giao thông trên địa bàn xã được giao quản lý cụ thể, được duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp theo quy định, đạt 100%

1.2. Đường trục thôn, xóm: Đạt

- Tỷ lệ km được cứng hóa mặt đường đạt quy định của Bộ Giao thông vận tải $\geq 80\%$

- Có rãnh thoát nước hai bên đường hoặc đảm bảo thoát nước tốt vào mùa mưa, không ú đọng $\geq 90\%$

- Có biển báo giao thông đầu các trục thôn (biển báo hạn chế tải trọng xe, biển chỉ dẫn...) Đạt

1.3. Đường ngõ, xóm: Đạt

- Tỷ lệ km được cứng hóa mặt đường (mặt đường tối thiểu 2,0m; trừ trường hợp bất khả kháng mặt đường rộng 1,0m) $\geq 75\%$

- Có rãnh thoát nước mặt đường hoặc đảm bảo thoát nước tốt, không lầy lội vào mùa mưa: Đạt

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Phong trào làm đường giao thông nông thôn theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm được cán bộ và nhân dân đồng tình hưởng ứng, nhiều gia đình tự nguyện hiến đất, góp công, góp kinh phí làm đường. Từ năm 2015 đến năm 2020 đã xây dựng mới, cải tạo nâng cấp mặt đường được 44 tuyến đường ngõ, dài 7.004 m, kinh phí thực hiện 7.075 triệu đồng, trong đó nhân dân đóng góp 1.510 triệu đồng; nâng cấp, xây mới 2.643m rãnh thoát nước; lắp đặt 45 biển báo giao thông ở đầu các trục thôn; xây dựng mới được 01 tuyến vỉa hè dọc theo tuyến đường Hùng Vương dài 1.600 m, kinh phí thực hiện 8.481 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện:

+ Hệ thống đường giao thông trên địa bàn xã được giao quản lý cụ thể, được duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp theo quy định.

UBND thành phố đã có Quyết định phê duyệt danh mục đường xã để quản lý sửa chữa và bảo dưỡng cụ thể cho từng tuyến, trong đó đã có 100% (8.315/8.315 m) các tuyến đường trục xã của xã Mai Pha (có Quyết định giao quản lý kèm theo).

+ Đường trục thôn, xóm:

Tổng chiều dài 35 tuyến đường trục thôn, xóm là 14.970m chiều dài các tuyến đường trục thôn, xóm đã cứng hóa theo tiêu chuẩn của Bộ Giao thông vận tải là 14.330/14.970m đạt tỷ lệ 95,72%. Các chỉ tiêu kỹ thuật 35 tuyến cơ bản đạt được quy mô đối với đường trục thôn (tương đương cấp C).

Các tuyến đường đều đã có rãnh thoát nước hoặc đảm bảo thoát nước, không gây ú đọng, lầy lội, đảm bảo đi lại quanh năm 14.970 m đạt tỷ lệ 100%.

Điểm đầu của các tuyến đường trục thôn đã có các loại biển báo (biển chỉ dẫn vào thôn, biển hạn chế tại trọng ở những tuyến cần hạn chế, biển báo giao nhau với đường ưu tiên...) đạt 100%

+ Đường ngõ, xóm:

Tổng chiều dài các tuyến đường ngõ xóm là 28.889m, chiều dài các tuyến đường đã được cứng hóa là 25.450/28.889 m đạt 88,1% (các tuyến đường đảm bảo bề rộng mặt đường đạt từ 2m trở lên).

100% các tuyến đường đảm bảo có rãnh thoát nước hoặc thoát nước tự nhiên theo địa hình, đảm bảo không lầy lội, ngập úng vào mùa mưa

Đánh giá chung tiêu chí số 01 về đường giao thông: Đạt

2.2. Tiêu chí số 2 Nhà văn hóa, khu thể thao:

2.2.1. Nhà văn hóa, khu thể thao xã

a) Nhà văn hóa xã:

- Trụ sở Nhà văn hóa xã: đã được đầu tư xây dựng năm 2013 trên diện tích đất khu nhà văn hóa Nhà văn hóa 2.422 m² với quy mô xây dựng hội trường 200 chỗ ngồi, tổng kinh phí xây dựng là 4 tỷ đồng, có khu vệ sinh, cổng, tường rào bao quanh, 04 phòng chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

+ Phòng đọc sách, báo - thư viện, Thông tin truyền thanh: Có tủ và giá sách, có bàn đọc, ghế ngồi đảm bảo phục vụ nhân dân; Có Đài Truyền thanh xã, thực hiện chức năng phát thanh của xã, có bộ máy phát thanh đến các thôn.

+ Phòng thể dục thể thao dụng cụ thể thao như: Bóng bàn, Cầu lông, Bóng chuyền,... đảm bảo theo quy định.

+ Phòng câu lạc bộ: Tổ chức sinh hoạt các loại hình câu lạc bộ tại xã (sử dụng chung với hội trường nhà văn hóa đa năng của xã); Hội trường có một số trang thiết bị cần thiết phục vụ sinh hoạt như: Ti vi, loa, micro, ampli, bàn ghế...

- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ:

+ Thành lập được 02 Câu lạc bộ: Câu lạc bộ đàn và hát dân ca xã Mai Pha (Quyết định số 246a/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 của UBND xã Mai Pha); Câu lạc bộ văn nghệ quần chúng xã Mai Pha (Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của UBND xã Mai Pha).

+ Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tổ chức thu hút người dân tham gia đạt 26,95%; Thu hút nhân dân thụ hưởng và tham gia các hoạt động sáng tạo văn hóa đạt 25% người tổng số người dân tham gia; tuyên truyền, phục vụ nhiệm vụ chính trị 70 buổi/năm; liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng 24 buổi/năm.

b) Khu thể thao xã

- Có 01 sân thể thao xã trên diện tích đất 11.695 m².
- Có một số dụng cụ, trang thiết bị tập luyện đảm bảo theo công trình thể dục, thể thao và các môn thể thao phù hợp với địa phương như: bóng chuyền, bóng chuyền hơi, cầu lông, đẩy gậy, kéo co, đá cầu...
- Hoạt động thể dục thể thao:
 - + Câu lạc bộ Bóng chuyền hơi xã Mai Pha (Quyết định số 245a/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 của UBND xã.
 - + Xã có 14 câu lạc bộ thể thao tại các thôn
 - + Thi đấu thể thao: Tổ chức trung bình mỗi năm 120 buổi thi đấu.
 - + Thu hút nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt 27,5% tổng số người dân.
- Điểm vui chơi, giải trí, thể thao cho trẻ và người cao tuổi: Xã đã bố trí kết hợp với khu thể thao chung của xã, của thôn thu hút trẻ em và người cao tuổi trên địa bàn xã tham gia hoạt động 50% thời gian hoạt động.

2.2.2. Nhà văn hóa và sân thể thao thôn

a) Nhà văn hóa thôn

- 12/12 thôn có đầy đủ trang thiết bị văn hóa theo quy định như trang trí khánh tiết, trang thiết bị âm thanh, bàn, ghế, quạt.
- 12/12 thôn đã có nhà văn hóa thôn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ thu hút trên 40% tổng số người dân tham gia; hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí phục vụ trẻ em đạt 40% thời gian hoạt động.

b) Sân thể thao thôn

- 11/12 thôn có sân tập thể thao đơn giản đạt 200m² trở lên.
- Thôn Co Mãn dùng chung sân với trường Tiểu học Mai Pha, diện tích 200m² (Có Biên bản thỏa thuận dùng chung sân giữa thôn và Trường Tiểu học)
- 12/12 thôn có các dụng cụ thể thao tối thiểu phù hợp với phong trào thể thao quần chúng ở địa phương, thu hút 27,5% tổng số dân tham gia hoạt động thể dục, thể thao. Tại Nhà văn hóa thôn có một số môn thể thao như bóng chuyền hơi, cầu lông, bóng đá, cờ tướng,... và một số đồ chơi cho trẻ em như cầu trượt, xích đu, bập bênh,..
- 12/12 thôn có dụng cụ tập thể dục thể thao đơn giản cho người cao tuổi và trẻ em.

Đánh giá chung tiêu chí số 02 về Nhà văn hóa, khu thể thao: Đạt

2.3. Thủy lợi

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp sau khi chuyển đổi cơ cấu cây

trồng phù hợp được tưới tiêu chủ động bởi công trình thủy lợi $\geq 90\%$.

- Có mô hình áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trong sản xuất phát triển các loại cây trồng có giá trị cao phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới ≥ 01 mô hình.

- Các đơn vị sử dụng nước (UBND cấp xã, HTX, THT,...) xây dựng kế hoạch tổ chức quản lý, khai thác, vận hành công trình thủy lợi, có kế hoạch phân phối, điều tiết nước đảm bảo cấp nước tiết kiệm, kịp thời và hiệu quả: Đạt

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trên địa bàn xã hiện có 03 hồ chứa nước và 05 trạm bơm điện phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và nước sinh hoạt chủ yếu lấy từ các hồ, đập trong khu vực: Lầu Xá, Bó Chuông, Bình Cầm và các trạm bơm lấy nước từ sông Kỳ Cùng và được dẫn về các thửa ruộng bằng hệ thống kênh mương thủy lợi. Năng lực tưới của các công trình thủy lợi đạt 95,5% (Trong đó năng lực tưới của các hồ chứa đạt 91,4%; năng lực tưới của các trạm bơm điện đạt 97,3%). Tổng số chiều dài kênh mương thủy lợi trên địa bàn xã hiện có 10 km, trong đó đã kiên cố hóa được 8,7km đạt 86,37%, còn lại 1,3 km mương đất cần được kiên cố hóa. Hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng được nhu cầu tưới phục vụ cho hoạt động sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn xã.

- Xã có 01 mô hình tưới tiên tiến, tiết kiệm nước được áp dụng trên địa bàn xã: Công trình Sản xuất rau an toàn gắn với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn được xây dựng là mô hình điểm trong tưới tiết kiệm (áp dụng tưới phun mưa, phun sương và tưới nhỏ giọt) phục vụ tưới cho 3,65 ha rau và các loại cây ăn quả ngắn ngày giá trị cao như dưa lưới, dưa kim cô nướng, râu tây ... Được quản lý của Hợp tác xã nông nghiệp công nghệ cao và phát triển Lạng Sơn.

- Xã phối hợp với Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi thành phố quản lý, khai thác công trình thủy lợi hàng năm đều xây dựng kế hoạch, tổ chức quản lý, khai thác, vận hành giữa UBND xã và đơn vị vận hành công trình thủy lợi, điều tiết nước đảm bảo cấp nước tiết kiệm, kịp thời và hiệu quả.

Đánh giá chung tiêu chí số 03 về Thủy lợi: Đạt

2.4. Hệ thống điện

a) Yêu cầu tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện, có sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện, đạt 100%.

- Đường giao thông đi qua khu dân cư tập trung có điện chiếu sáng $\geq 50\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Nguồn điện cung cấp cho xã Mai Pha là lưới điện quốc gia 35KV được dẫn từ trạm 110KV thành phố Lạng Sơn, có 11 trạm biến áp, tổng công suất 2.480kVA, 100% đường dây hạ thế bọc đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật của ngành điện, không có đường dây trần. Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của

ngành điện, đảm bảo an toàn cho người sử dụng, hiện nay trên địa bàn xã có 12/12 thôn, 1.965/1.965 hộ dân được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện, có sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện 100%.

- Tổng số chiều dài đường giao thông khu đông dân cư tập trung là 31.659m. Trong đó đường giao thông có hệ thống điện chiếu sáng là 26.389/31.659 m, đạt tỷ lệ 83,35%.

Đánh giá chung tiêu chí số 04 về Hệ thống điện: Đạt

2.5. Trường học

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trên địa bàn xã có 03 trường học, trong đó 03/03 duy trì trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, đạt 100%, cụ thể:

- Trường Mầm non: Trường được công nhận trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 16/7/2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn. Ngày công nhận lại là 23/4/2015 (theo Quyết định số 627/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lạng Sơn). Hiện nay nhà trường đang được đầu tư cải tạo, sửa chữa hệ thống cửa của toàn bộ các khối công trình. Tổng mức đầu tư ước thực hiện: 493,6 triệu đồng.

- Trường Tiểu học: Trường được công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1790/QĐ-UBND ngày 10/11/2011 của UBND tỉnh Lạng Sơn. Hiện nay đang được đầu tư cải tạo, sửa chữa hạng mục tường rào. Tổng mức đầu tư ước thực hiện: 386,4 triệu đồng.

- Trường Trung học cơ sở: Trường được công nhận trường THCS đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 02/12/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn. Ngày công nhận lại là 03/04/2020 (theo Quyết định số 552/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lạng Sơn).

Đánh giá chung tiêu chí số 05 về Trường học: Đạt

2.6. Truyền thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Đài truyền thanh xã:

+ Đài truyền thanh xã và hệ thống loa truyền thanh tại các thôn hoạt động hiệu quả, ổn định, đảm bảo thời gian hoạt động tối thiểu 2h/ngày trong đó có thời lượng dành cho phát sóng các nội dung thông tin, tuyên truyền từ chính quyền cấp xã.

+ Đảm bảo 75% hộ dân nghe được thông tin từ hệ thống loa hoạt động..

- Xã có Trang thông tin điện tử của xã hoặc Trang thông tin điện tử thành phần trên công/trang thông tin điện tử của huyện cung cấp tối thiểu các thông tin:

- + Tổ chức bộ máy hành chính, thông tin liên hệ của cán bộ, công chức.
- + Thông tin địa giới hành chính, điều kiện tự nhiên, văn hóa, di tích, danh thắng, quảng bá tiềm năng, thể mạnh của xã.
- + Tin tức hoạt động của xã.
- + Thông tin tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Đài truyền thanh xã (tiêu chí 6.1):

+ Mặt bằng, trang thiết bị: có 01 hệ thống đài truyền thanh xã tại thôn Khôn Khuyên nằm tại vị trí trong khuôn viên UBND xã; có phòng đặt thiết bị, cột anten phát sóng phù hợp với yêu cầu trên địa bàn xã. Đài truyền thanh xã thực hiện tiếp sóng Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài PTTH tỉnh, và xã tự sản xuất các chương trình phát thanh tin, bài địa phương.

- + Thời gian phát sóng: sáng từ 6h00' đến 7h00', chiều 17h00' đến 19h00'.

+ Có 29 cụm loa truyền thanh/12 thôn hoạt động hiệu quả ổn định, thời gian hoạt động tối thiểu 02 giờ/ngày, đảm bảo trên 85% các hộ dân được nghe thông tin từ hệ thống loa truyền thanh tuyên truyền về chủ trương, đường lối chính sách pháp luật của đảng, nhà nước và chính quyền địa phương.

+ Đã tổ chức thông tin trên 20 bài về các hoạt động của xã, thông tin tuyên truyền phổ biến pháp luật trên hệ thống đài truyền thanh của xã.

- Xã có trang thông tin điện tử của xã hoặc trang thông tin điện tử thành phần trên công/trang thông tin điện tử của huyện (tiêu chí 6.2)

+ Xã có trang thông tin điện tử địa chỉ trang tin maipha.thanhpho.langson.gov.vn hàng tháng thành phố cung cấp các thông tin để phát sóng trên hệ thống loa truyền thanh của xã.

+ Trang thông tin điện tử thông tin về bộ máy hành chính cấp xã và có số điện liên lạc của cán bộ công chức xã, niêm yết và thông tin trên hệ thống đài truyền thanh xã để nhân dân được biết.

+ Thông tin về địa giới hành chính, điều kiện tự nhiên, giới thiệu về văn hóa, di tích lịch sử, danh thắng, quảng bá đặc sản cây ăn quả, thể mạnh của xã đến nhân dân.

- + Tin tức hoạt động của xã.

- + Thông tin tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật.

Đánh giá chung tiêu chí số 06 về Truyền thông: Đạt

2.7. Nhà ở và công trình phụ trợ

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ nhà ở dân cư đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng $\geq 90\%$.

- Nhà ở có kiến trúc phù hợp phong tục, tập quán đặc trưng của địa phương và nhà ở dân cư phải được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, khoa học,

thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ.

- Các công trình phụ trợ (sân, công, ngõ, tường rào, nhà tắm, bể nước, nhà tiêu, nhà bếp) được bố trí thuận tiện sinh hoạt, hợp vệ sinh, bảo đảm mỹ quan.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng: Trên địa bàn xã có 1.965 ngôi nhà, trong đó có 1.953 Nhà ở đạt tiêu theo quy định của Bộ Xây dựng (niên hạn sử dụng trên 20 năm, diện tích sử dụng tối thiểu 10m²/người có các công trình đảm bảo nhu cầu sinh hoạt tối thiểu như nhà bếp, nhà vệ sinh, nước sinh hoạt, nhà tắm...) chiếm 99,39%; có 12 nhà không đạt chuẩn chiếm 0,61%.

- Nhà ở có kiến trúc phù hợp phong tục, tập quán đặc trưng của địa phương và nhà ở dân cư phải được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, khoa học, thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ: Trên địa bàn xã có 1.965/1.965 ngôi nhà ở có kiến trúc phù hợp phong tục, tập quán đặc trưng của địa phương và nhà ở dân cư phải được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, khoa học, thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ chiếm 100%.

- Các công trình phụ trợ (sân, công, ngõ, tường rào, nhà tắm, bể nước, nhà tiêu, nhà bếp) được bố trí thuận tiện sinh hoạt, hợp vệ sinh, bảo đảm mỹ quan: Trên địa bàn xã có 1.965/1.965 ngôi nhà có công trình phụ trợ (sân, công, ngõ, tường rào, nhà tắm, bể nước, nhà tiêu, nhà bếp) được bố trí thuận tiện sinh hoạt, hợp vệ sinh, bảo đảm mỹ quan chiếm 100%.

Đánh giá chung: Trên địa bàn xã có 1.965 ngôi nhà, trong đó có 1.953 Nhà ở đạt tiêu chuẩn nông thôn mới nâng cao (niên hạn sử dụng trên 20 năm, diện tích sử dụng tối thiểu 10m²/người, và nhà ở dân cư được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, khoa học, thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ...) chiếm 99,38%; có 12 nhà không đạt chuẩn chiếm 0,61%

Đánh giá chung tiêu chí số 7 về nhà ở và công trình phụ trợ: Đạt

2.8. Thu nhập:

a) Nội dung tiêu chí:

Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020: 43 triệu đồng.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Tình hình tổ chức triển khai: Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân, UBND xã đã tuyên truyền, vận động nhân dân chăm lo phát triển nông nghiệp trên địa bàn. Các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao, tăng thu nhập cho người dân. Tháng 11/2020 kết quả điều tra thu nhập bình quân đầu người là 44,03 triệu đồng.

Đánh giá chung tiêu chí số 8 về Thu nhập: Đạt

2.9. Hộ nghèo:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2018-2020: $\leq 6\%$

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Các tổ chức đoàn thể đã triển khai các mô hình giảm nghèo có hiệu quả như: Mô hình tổ chức hỗ trợ, giúp đỡ hộ thoát nghèo của hội Liên hiệp phụ nữ xã; Cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo vay vốn để phát triển sản xuất của Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên; hàng năm thường xuyên triển khai thực hiện các chương trình ủy thác cho vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội, với lãi suất ưu đãi. Hàng năm Ban Chỉ đạo giảm nghèo xã đã xây dựng kế hoạch, chương trình giảm nghèo; tổ chức hội nghị gặp gỡ tiếp xúc, trao đổi, nắm tâm tư nguyện vọng của các hộ nghèo, cận nghèo; hỗ trợ phát triển chăn nuôi được 29 lượt hộ với tổng kinh phí là 88.200.000 đồng, hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở được 17 hộ với tổng kinh phí 231.900.000 đồng.

Năm 2019 xã có 08 hộ nghèo thu nhập, chiếm tỷ lệ 0,38%, không có hộ nghèo đa chiều; năm 2020 đang trong quá trình rà soát, sơ bộ có 08 hộ nghèo thu nhập, chiếm tỷ lệ 0,38%, không có hộ nghèo đa chiều.

Đánh giá chung tiêu chí số 9 về Hộ nghèo: Đạt

2. 10. Tiêu chí số 10 về Phát triển sản xuất và hình thức tổ chức sản xuất

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, tham gia vào chuỗi liên kết hoặc một khâu trong chuỗi liên kết (sản xuất, tiêu thụ, dịch vụ,...).

- Có mô hình phát triển sản xuất gắn với sản phẩm trọng điểm của địa phương theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, có sự liên kết trong tổ chức sản xuất với doanh nghiệp, hợp tác xã...; sản phẩm trọng điểm được xây dựng nhãn mác, bao bì, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, có định hướng phát triển dịch vụ, du lịch phù hợp...

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xã có hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, tham gia vào chuỗi liên kết hoặc một khâu trong chuỗi liên kết (sản xuất, tiêu thụ, dịch vụ,...): Xã có 05 hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, tham gia vào chuỗi liên kết hoặc một khâu trong chuỗi liên kết (sản xuất, tiêu thụ, dịch vụ,...): Hợp tác xã sản xuất và dịch vụ nông nghiệp Nà Chuông, Hợp tác xã sản xuất và dịch vụ nông nghiệp Pò Đưa, Hợp tác xã sản xuất và dịch vụ nông nghiệp Rọ Phải, Hợp tác xã nông nghiệp công nghệ cao và phát triển Lạng Sơn, Hợp tác xã sản xuất và dịch vụ nông nghiệp Thịnh Phương ký hợp đồng cung ứng và tiêu thụ sản phẩm với các thành viên HTX; kinh doanh có lãi 02 năm liên tục; hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Có mô hình phát triển sản xuất gắn với sản phẩm trọng điểm của địa phương theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, có sự liên kết trong tổ chức sản xuất với doanh nghiệp, hợp tác xã...; sản phẩm trọng điểm được xây dựng nhãn mác, bao bì, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, có định hướng phát triển dịch vụ, du lịch phù hợp...

+ Trên địa bàn xã có mô hình phát triển sản xuất gắn với sản phẩm nông nghiệp chủ lực hoặc sản phẩm nông nghiệp khác sản xuất có hiệu quả của địa phương: Hợp tác xã sản xuất và dịch vụ nông nghiệp Nà Chuông, Hợp tác xã sản xuất và dịch vụ nông nghiệp Pò Đũa, Hợp tác xã sản xuất và dịch vụ nông nghiệp Rọ Phải, Hợp tác xã nông nghiệp công nghệ cao và phát triển Lạng Sơn, Hợp tác xã sản xuất và dịch vụ nông nghiệp Thịnh Phương có thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; được sản xuất theo quy trình và chất lượng thống nhất giữa các bên tham gia liên kết; giá bán sản phẩm không thấp hơn giá trị trường tại thời điểm thu hoạch; không xảy ra hiện tượng phá vỡ hợp đồng liên kết trên địa bàn xã.

+ Sản phẩm phải được xây dựng nhãn mác, bao bì, đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định: Hợp tác xã sản xuất và dịch vụ nông nghiệp Nà Chuông, Hợp tác xã sản xuất và dịch vụ nông nghiệp Pò Đũa, Hợp tác xã nông nghiệp công nghệ cao và phát triển Lạng Sơn, Hợp tác xã sản xuất và dịch vụ nông nghiệp Thịnh Phương; Phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương, sản phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có chất lượng cao, giá thành cạnh tranh và gắn với hoạt động sinh kế của đa số người dân trong xã hoặc có hiệu quả kinh tế cao (gấp tối thiểu 1,5 lần sản phẩm đại trà khác của xã) và có tiềm năng mở rộng; thu nhập trên 200 triệu đồng/1ha.

Đánh giá chung tiêu chí số 10 về Phát triển sản xuất và hình thức tổ chức sản xuất: Đạt

2.11. Tiêu chí số 11 về Văn hóa, Giáo dục, Y tế

a) Yêu cầu của tiêu chí:

a) Nội dung tiêu chí:

- Văn hoá:

+ Tỷ lệ thôn, bản được công nhận và giữ vững danh hiệu "Thôn văn hoá" 2 năm trở lên $\geq 90\%$

+ Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hoá $\geq 90\%$

+ Xã có các câu lạc bộ Văn hoá, văn nghệ, thể thao quần chúng hoạt động có hiệu quả: Đạt

+ Bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc truyền thống có đặc thù riêng: Đạt

- Giáo dục:

+ Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 theo quy định hiện hành: Đạt

+ Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3 theo quy định hiện hành: Đạt

+ Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo $\geq 65\%$

- Y tế:

+ Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế với số điểm từ 85 điểm trở lên; thực hiện

tốt công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch, không có tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người.

+ Tỷ lệ người tham gia BHYT $\geq 90\%$

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- Văn hoá:

+ Tỷ lệ Khu dân cư văn hóa: Năm 2019 Xã Mai Pha có 14/14 thôn đạt thôn văn hóa, đạt tỷ lệ 100%. (Quyết định số 4277/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 của UBND thành phố Lạng Sơn.) Năm 2020 xã có 12/12 thôn đạt thôn văn hóa, đạt tỷ lệ 100% (Quyết định số 2848/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của UBND thành phố Lạng Sơn).

+ Tỷ lệ Gia đình văn hóa: Căn cứ Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của UBND xã Mai Pha năm 2020 tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa có 1795/1905 đạt tỷ lệ 95,3%.

+ Thường xuyên duy trì hoạt động tốt các câu lạc bộ như: Câu lạc bộ bóng chuyền hơi tại các thôn; Câu lạc bộ văn nghệ quần chúng xã Mai Pha (được thành lập tại Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 05/8/2020)

+ 12/12 thôn tiếp tục duy trì nhà văn hóa khang trang sạch đẹp, thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, duy trì và bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc như: hoạt động của câu lạc bộ đàn then, câu lạc bộ bóng chuyền hơi, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng, các hoạt động cho thanh thiếu niên trong thời gian hè, ngày 01/6, ngày tết trung thu...Tập luyện các chương trình văn nghệ phục vụ hội nghị của thôn, tham gia các cuộc thi của xã, thành phố...vv.

- Giáo dục: Kết quả phổ cập giáo dục và xóa mù chữ.

+ Xã Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; Đạt chuẩn Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; Đạt chuẩn Phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3;

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học bậc trung học phổ thông, bổ túc trung học, học nghề năm 2020: $398/402 = 98,76\%$.

+ Tổng số người từ đủ 15 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú, đang có việc làm trên địa bàn xã Mai Pha là 3.678 người; Tổng số người lao động có việc làm qua đào tạo: 2.464, trong đó: Trên đại học, đại học, cao đẳng: 823 người; Trung cấp: 365 người; Sơ cấp nghề và học nghề dưới 3 tháng: 1.276 người; Chưa qua đào tạo: 1.142 người. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo $2.464/3.678$ người, đạt 66,99%.

- Y tế:

+ Thực hiện tốt các chương trình Quốc Gia về y tế, chương trình tiêm chủng mở rộng cho các đối tượng, trường hợp, công tác DS-KHHGD. Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng. Kết quả chấm điểm đánh giá các tiêu chí theo Quyết định 4667/QĐ-BYT đạt với tổng số điểm 91,5/100 điểm (có báo cáo và bảng chấm điểm kèm theo). Công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và

bệnh gây dịch được thực hiện tốt, không có tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người xảy ra.

+ Tính đến hết tháng 10/2020 số người tham gia mua bảo hiểm y tế hộ gia đình là 6.716/7.259 người, đạt 92,5%

Đánh giá chung tiêu chí số 11 về Văn hóa, Giáo dục, Y tế: Đạt

2.12. Tiêu chí số 12 về Vệ sinh môi trường

a) Yêu cầu của tiêu chí:

+ Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh $\geq 95\%$; Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch $\geq 55\%$.

+ Đường làng ngõ xóm thường xuyên được quét dọn, phát quang, vệ sinh sạch sẽ bảo đảm sáng- xanh - sạch - đẹp, phù hợp với bản sắc văn hóa của từng xã. Các thôn trên địa bàn xã phải có quy chế vệ sinh đường làng, ngõ xóm (định kỳ tối thiểu 02 lần/tháng tổ chức làm vệ sinh chung); khuyến khích xây dựng hàng rào cây xanh hoặc xanh hóa tường rào cứng hai bên đường qua các khu dân cư tập trung bằng các loại cây xanh, hoa, cây cảnh phù hợp tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp và thân thiện với môi trường.

+ Nước thải sinh hoạt trong các khu dân cư phải có hệ thống xử lý thoát nước đảm bảo vệ sinh, không ô nhiễm môi trường; chất thải rắn thu gom, xử lý đảm bảo theo quy định.

+ Rác thải phải được thu gom, phân loại, xử lý ngay từ hộ gia đình đảm bảo không có tình trạng vứt rác nơi công cộng và những nơi trái quy định; 100% hộ gia đình đều có ý thức và tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường.

+ Thực hiện hiệu quả các giải pháp, phương án cụ thể về bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu: Đạt

+ Tỷ lệ số hộ có vườn được chỉnh trang, cải tạo hợp lý và lựa chọn các loại cây trồng phù hợp để nâng cao giá trị sử dụng đất góp phần làm tăng thu nhập và tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp $\geq 70\%$

+ Tối thiểu 90% chuồng trại chăn nuôi trong khu dân cư được xây dựng đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định, chất thải chăn nuôi phải được xử lý, không xả thải trực tiếp ra môi trường (trường hợp chăn nuôi gia cầm thì phải có khu chôn thả riêng, có hàng rào đảm bảo gia cầm tự không do ra sân, nhà và đường công cộng).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Trên địa bàn xã có 11 thôn/12 thôn đã được sử dụng nguồn nước sạch từ nguồn cung cấp nước tập trung của Công ty CP cấp thoát nước Lạng Sơn. Qua rà soát tổng số hộ dân trên địa bàn xã Mai Pha có 12 thôn với tổng số 1.965 hộ. Trong đó số hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh là 1.965/1.965 đạt 100%; Số hộ được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia (QCVN 02:2009/BYT) 1.928/1.965 hộ, đạt 98,1%.

+ Trên địa bàn xã có 192 tuyến đường làng ngõ xóm thường xuyên được quét dọn, phát quang, vệ sinh sạch sẽ bảo đảm sáng - xanh - sạch - đẹp, phù hợp với bản sắc văn hóa của xã. UBND xã thường xuyên chỉ đạo việc duy trì công tác tổng vệ sinh môi trường hàng tháng, từng thôn trên địa bàn có quy chế định kỳ 02 lần/tháng tổ chức làm vệ sinh chung; triển khai trồng hàng rào hoa cây cảnh dọc trục đường chính của thôn, hai bên đường qua các khu dân cư được 6.512m tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp và thân thiện với môi trường. Các thôn có quy chế vệ sinh đường làng, ngõ xóm và thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt.

+ Nước thải sinh hoạt trong các khu dân cư phải có hệ thống xử lý thoát nước đảm bảo vệ sinh, không ô nhiễm môi trường; chất thải rắn thu gom, xử lý đảm bảo theo quy định: Cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã đã nhận thức được ảnh hưởng của chất thải, nước thải nên đã có ý thức tự giác thu gom xử lý và được công ty TNHH Huy Hoàng thu gom, xử lý. Về nước thải sinh hoạt trong các khu dân cư có hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải, xây dựng bể tự hoại, hố lắng đảm bảo theo quy định, đạt tỷ lệ 100%; không để tù đọng, tắc nghẽn nước thải. Về chất thải rắn: Các hộ trên địa bàn xã đã có ý thức tự giác thu gom, xử lý chất thải, nước thải theo khả năng đảm bảo vệ sinh môi trường, đạt 100%

+ Rác thải phải được thu gom, phân loại, xử lý ngay từ hộ gia đình đảm bảo không có tình trạng vứt rác nơi công cộng và những nơi trái quy định; 100% hộ gia đình đều có ý thức và tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường: Có 1.965 hộ/1.965 hộ, đạt 100% hộ gia đình, cá nhân tham gia thực hiện quy chế vệ sinh đường làng, ngõ xóm của 12/12 thôn; không có tình trạng vứt rác bừa bãi nơi công cộng; có 1.756/1.965 hộ sử dụng dịch vụ vệ sinh môi trường và 209/1965 hộ tự xử lý (bằng hình thức chôn lấp và đốt).

+ Thực hiện hiệu quả các giải pháp, phương án cụ thể về bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu: UBND xã Mai Pha đã thành lập Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 về thành lập đội xung kích phòng chống thiên tai; Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 29/5/2020 về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã. Trên địa bàn xã có 54/54 cơ sở đã có thủ tục bảo vệ môi trường theo quy định; các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong hoạt động đã có ý thức thu gom, vệ sinh môi trường xung quanh, không gây ảnh hưởng tới môi trường.

+ Tỷ lệ số hộ có vườn được chỉnh trang, cải tạo hợp lý và lựa chọn các loại cây trồng phù hợp để nâng cao giá trị sử dụng đất góp phần làm tăng thu nhập và tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp. Theo thống kê, trên địa bàn xã có 128/128 hộ có vườn đạt 100% số hộ vườn được chỉnh trang, cải tạo hợp lý và lựa chọn các loại cây trồng có giá trị kinh tế như bưởi, ổi, hồng, nho, đào...

+ Tối thiểu 90% chuồng trại chăn nuôi trong khu dân cư được xây dựng đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định, chất thải chăn nuôi phải được xử lý, không xả thải trực tiếp ra môi trường: Kết quả rà soát đến tháng 06/2020 trên địa bàn xã có 60/60 hộ đạt 100% số hộ có chuồng trại chăn nuôi trong khu dân cư được xây dựng đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định, chất thải chăn nuôi phải được thu gom, xử lý, không xả thải trực tiếp ra môi trường.

Đánh giá chung tiêu chí số 12 về Vệ sinh môi trường: Đạt

2.13. Tiêu chí số 13 về Khu dân cư kiểu mẫu

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Mỗi xã hoàn thành xây dựng tối thiểu 01 khu dân cư

b) Kết quả thực hiện tiêu chí: Trên địa bàn xã đã hoàn thành xây dựng 04 khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại thôn Phai Duốc và thôn Trung Cấp. Kết quả thực hiện các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu theo Quyết định 1271/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn như sau:

+ Tiêu chí số 1 về Nhà ở hộ gia đình

- Nhà ở và công trình phụ trợ: Tổng số 4/4 khu có nhà trong khu dân cư kiểu mẫu có nhà đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng đạt tỷ lệ 100%. Đồ đạc, vật dụng trong các gia đình đều được các hộ dân có ý thức sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, khoa học và vệ sinh sạch sẽ. Tổng số 4/4 khu có 100% số hộ có công trình phụ trợ nhà tắm, bể nước, nhà tiêu, nhà bếp ... được bố trí ngăn nắp, vệ sinh sạch sẽ; công, ngõ, sân nhà, hàng rào được chỉnh trang bảo đảm mỹ quan và phù hợp với phong tục tập quán của địa phương; trồng hoa dâm bụt, hoa đảm bảo tiêu chí. Trên địa bàn 04 khu dân cư kiểu mẫu có hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm có chuồng trại đảm bảo hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 100%.

- Vườn hộ gia đình: Số hộ trong 4 khu có vườn được chỉnh trang, cải tạo hợp lý, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp lựa chọn các loại cây trồng phù hợp phục vụ sinh hoạt hoặc các loại cây trồng có giá trị kinh tế nâng cao thu nhập, thường xuyên vệ sinh vườn sạch sẽ, đạt 100%.

+ Tiêu chí số 2 Đường Giao thông:

- Đường trục thôn, ngõ xóm trong khu dân cư được cứng hóa (nhựa hóa, bê tông hóa, lát gạch, lát đá...), có hệ thống thoát nước hai bên đường, hoặc các rãnh xương cá trên phần lề đường để bảo đảm thoát nước tốt vào mùa mưa, không gây ứ đọng: 4/4 khu đạt tiêu chí.

- Các tuyến đường trục thôn, ngõ xóm chính trong khu dân cư có điện chiếu sáng: 4/4 khu đạt tiêu chí.

- Đường trục thôn, ngõ xóm trong khu dân cư được xanh hóa bằng các hình thức phù hợp như: Trồng hàng rào cây xanh, trồng hoa, cây cảnh hoặc trồng cây leo bám phủ xanh hàng rào cứng, trồng cây bóng mát bên đường,...: 4/4 khu đạt tiêu chí.

- Các tuyến đường trục chính của 04 khu dân cư được giao cho các tổ chức đoàn thể và các hộ gia đình đảm nhận tự quản để thực hiện duy tu, sửa chữa phát quang đảm bảo tầm nhìn: giao cho Chi hội phụ nữ và nhân dân trong ngõ đảm nhận, thường xuyên vệ sinh môi trường, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

+ Tiêu chí số 3 Nhà văn hóa và khu thể thao thôn

- Nhà Văn hóa: 4/4 khu có sân khấu trong Hội trường phù hợp với diện tích nhà văn hóa: Sân khấu có phong, màn sân khấu phù hợp; có bộ trang trí

khánh tiết; Bàn, ghế. Nhân dân tham gia đầy đủ các hoạt động tại nhà văn hóa thôn như: Tổ chức giao lưu văn nghệ với các thôn, các hoạt động vui chơi giải trí phục vụ cho trẻ em, người cao tuổi; Khuôn viên nhà văn hóa đảm bảo xanh sạch đẹp, có trồng hoa cây cảnh tạo cảnh quan môi trường đẹp. 100% các hộ dân của 04 khu được nghe thông tin từ hệ thống loa phát thanh của xã.

- Khu thể thao thôn: 4/4 khu có khu thể thao đạt chuẩn theo quy định; có trang bị một số dụng cụ thể dục thể thao, phù hợp với phong trào thể thao quần chúng ở địa phương; có mô hình hoạt động thể thao quần chúng phù hợp (tổ, đội, câu lạc bộ...) thu hút từ 60% trở lên người dân tham gia.

+ *Tiêu chí số 4 Phát triển sản xuất và giảm nghèo*

- 4/4 khu có ít nhất từ 02 mô hình sản xuất có hiệu quả trở lên (trồng trọt, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh dịch vụ,...) thu nhập từ 50-70 triệu đồng/mô hình/năm.

- 4/4 khu trong khu dân cư không có hộ nghèo.

+ *Tiêu chí số 5 về Văn hóa, Giáo dục, Y tế*

- Văn hóa: 100% hộ gia đình trong 04 khu dân cư kiểu mẫu đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa năm 2019, năm 2020 đạt tỷ lệ 100%. 100% người dân được phổ biến và thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương, các hộ gia đình trong 04 khu dân cư kiểu mẫu thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, không có trường hợp vi phạm; có hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể thao quần chúng theo quy định.

- Giáo dục: 4/4 khu có tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo trong khu dân cư; 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; 100% trẻ hoàn thành chương trình tiểu học đúng độ tuổi; Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học các cấp bậc học (Trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên hoặc học nghề...): 4/4 khu đạt. Dân số trong độ tuổi lao động có khả năng lao động của khu dân cư có việc làm thường xuyên: 4/4 khu đạt tiêu chí.

- Y tế: 4/4 khu có tỷ lệ người dân trong khu dân cư tham gia bảo hiểm y tế đạt tiêu chí.

+ *Tiêu chí số 6 Vệ sinh môi trường*

- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh, nước sạch trong khu dân cư: Nước hợp vệ sinh 100%; nước sạch 55%: 4/4 khu đạt tiêu chí.

- Đường làng ngõ xóm trong 04 khu dân cư thường xuyên được phát dọn vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo yêu cầu sáng - xanh - sạch - đẹp; có quy ước vệ sinh môi trường của khu dân cư; có mô hình bảo vệ môi trường hoạt động có hiệu quả thu hút được sự tham gia của cộng đồng: hàng tháng ra quân tổng vệ sinh trong khu dân cư 2 lần, đảm bảo đường xanh, sạch, đẹp.

- Nước thải của các hộ gia đình trong khu dân cư được xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường. Rác thải phải được thu gom, phân loại, xử lý ngay từ hộ gia đình, không có việc vứt rác thải ra nơi công cộng: 4/4 khu đạt tiêu chí.

- Tỷ lệ hộ gia đình có ý thức và tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường và ký cam kết không gây ô nhiễm môi trường; tỷ lệ hội viên hội phụ nữ thực hiện có hiệu quả cuộc vận động gia đình “5 không- 3 sạch”: 4/4 khu đạt tiêu chí.

- Các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong khu tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm: 4/4 khu đạt tiêu chí.

+ *Tiêu chí số 7 An ninh trật tự xã hội và Bình đẳng giới*

- An ninh trật tự đảm bảo, an toàn, không có công dân thường trú tại khu dân cư phạm tội; không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân, khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật: 4/4 khu đạt tiêu chí.

- Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội và không phát sinh thêm người mắc các tệ nạn xã hội: 4/4 khu đạt tiêu chí.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội: 4/4 khu đạt tiêu chí.

UBND thành phố ban hành các Quyết định công nhận đạt khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu số: 4486/QĐ-UBND, 4487/QĐ-UBND, 4488/QĐ-UBND, 4489/QĐ-UBND ngày 06/12/2019.

Đánh giá chung tiêu chí số 13 về Khu dân cư kiểu mẫu: Đạt

2.14. Tiêu chí số 14 về Hệ thống chính trị và An ninh, trật tự xã hội

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Cán bộ, công chức xã chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và nâng cao đạo đức công vụ trong thực hiện nhiệm vụ; Đảng bộ xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch vững mạnh” và Chính quyền xã đạt tiêu chuẩn Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong hai năm liên tiếp.

- Về cải cách hành chính: Niêm yết công khai đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã.

+ 100% thủ tục hành chính được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và 50% thủ tục hành chính được triển khai hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3-4.

+ Cung cấp dịch vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các tổ chức, cá nhân đạt từ 100% số hồ sơ trở lên.

- An ninh trật tự đảm bảo, nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, có các mô hình tự quản hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

- Các thôn, bản xây dựng và thực hiện hiệu quả quy ước, hương ước tại cộng đồng, tuyên truyền nâng cao sự hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật cho người dân.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Cán bộ, công chức cấp xã chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và nâng cao đạo đức công vụ trong thực hiện nhiệm vụ, từ năm 2018 đến nay, 100% cán bộ công chức không có vi phạm kỷ luật từ khiển trách trở lên; kết quả đánh giá cán bộ, đảng viên năm 2018, 2019 và dự kiến năm 2020 hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã theo quy định, trong 3 năm, đã cử đi đào tạo bồi dưỡng đối với 69 trường hợp (Đào tạo: 4; bồi dưỡng: 65). Đến nay, 100% đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định, trong đó có 15/18 người (tỷ lệ 83,33 %) trên chuẩn về trình độ chuyên môn, LLCT, QLNN, tin học. Năm 2018, Đảng bộ xã đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, năm 2019 Đảng bộ xã đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; dự kiến năm 2020 “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; Chính quyền xã năm 2018, 2019 và dự kiến năm 2020 “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

- Về cải cách hành chính: UBND xã thực hiện nghiêm yết công khai đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã. 100% thủ tục hành chính được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Tổng số TTHC cấp xã là 102 TTHC. Hiện nay số TTHC được triển khai hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 là 51 TTHC (chiếm tỷ lệ 50%). Tại địa chỉ: https://dichvucong.langson.gov.vn/dichvucong/bothutuc?AllThuTuc=1&maThuTuc=&numCQ=21&dieuKienMoRong=&maCoQuan=UBND_TP_LANGSON&maLinhVuc=&maMucDo=MUC_DO_3&maCapTT=1

+ Cung cấp dịch vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các tổ chức, cá nhân đạt 100%.

- An ninh, trật tự xã hội năm 2020: An ninh nông thôn được giữ vững ổn định, trên địa bàn không xảy ra các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện đông người, vượt cấp, phức tạp, kéo dài. Tình hình trật tự, an toàn xã hội không có tội phạm nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng xảy ra; các vụ việc phạm pháp hình sự được kiểm chế, giảm: Năm 2019 xảy ra 26 vụ, việc; năm 2020 xảy ra 15 vụ, việc (giảm 11 vụ); Số người nghiện ma túy giảm so với cùng kỳ: Năm 2019 xã có 22 người; năm 2020 xã có 21 người (giảm 01 người). Nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ ANTT: Ngay từ đầu năm Đảng ủy xã đã ban hành Nghị quyết số 71-NQ/ĐU ngày 15/01/2020 về công tác đảm bảo ANTT và xây dựng củng cố phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2020; Ban Chỉ đạo 138 xã có Kế hoạch số 43/KH-BCĐ ngày 10/3/2020 về đảm bảo ANTT phục vụ công tác xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2020 trên địa bàn xã Mai Pha. Hiện nay xã có 12 Tổ hòa giải, 12 Tổ an ninh nhân dân tại 12 thôn; 22 Tổ tự quản về ANTT với 75 thành viên tại 7 thôn xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; 01 mô hình liên kết đảm bảo ANTT tại thôn Trung cấp - Phai Duốc. Các mô hình, tổ chức quần chúng tự quản về ANTT luôn được duy trì, thực hiện tốt vai trò lực lượng nòng cốt tham gia giữ gìn ANTT tại cơ sở.

- Các thôn, bản xây dựng và thực hiện hiệu quả quy ước, hương ước tại cộng đồng, tuyên truyền nâng cao sự hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật cho người dân: Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 07/01/2019 của UBND thành phố Lạng Sơn thay thế và công nhận các bản hương ước Xã Mai Pha có 14 bản hương ước được thay thế; công nhận 02 hương ước sau khi sáp nhập. Sau khi có Quyết định UBND xã Mai Pha đã chỉ đạo các thôn thực hiện tuyên truyền triển khai thực hiện các nội dung hương ước và niêm yết công khai tại nhà văn hóa thôn để người dân trong thôn biết và thực hiện.

Đánh giá chung tiêu chí số 14 về Hệ thống chính trị và An ninh, trật tự xã hội: Đạt

3. Kết quả huy động nguồn lực

Từ năm 2015 đến nay xã đã huy động được 47.043,36 triệu đồng để đầu tư cho Chương trình, trong đó: Ngân sách nhà nước (bao gồm vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác) 24.575,63 triệu đồng (*chiếm 52,25%*); cộng đồng dân cư 7.159,33 triệu đồng (*chiếm 15,21%*); tín dụng 15.308,4 triệu đồng (*chiếm 32,54%*).

4. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới: UBND xã trong quá trình thực hiện, không có nợ đọng xây dựng cơ bản.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

Hồ sơ của UBND xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn đã có đủ hồ sơ theo quy định tại Quyết định 1770/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành Quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công nhận lại, thu hồi quyết định công nhận và thực hiện việc công bố, công bố lại, công bố thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019-2020.

Đánh giá: Hồ sơ đạt yêu cầu so với quy định.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao

Tổng số tiêu chí nông thôn mới nâng cao của xã Mai Pha đã được UBND thành phố thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là 14/14 tiêu chí, đạt 100%.

Đạt yêu cầu so với Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành Bộ tiêu chí xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới: Không có nợ đọng xây dựng cơ bản.

III. KIẾN NGHỊ

Căn cứ vào kết quả thực hiện, đối chiếu với quy định tại Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành Bộ

tiêu chí xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, UBND thành phố Lạng Sơn đã tiến hành thẩm tra, lập hồ sơ đề nghị xét công nhận theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Quyết định 1770/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành Quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công nhận lại, thu hồi quyết định công nhận và thực hiện việc công bố, công bố lại, công bố thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019-2020.

UBND thành phố Lạng Sơn trân trọng đề nghị các sở, ban, ngành thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định công nhận xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao năm 2020./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- TT Thành ủy, TT HĐND TP;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- CT, PCT UBND TP;
- Các phòng, ban, đơn vị TP;
- UBND các xã;
- C,PVP+CV;
- Trang thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hạnh

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA
CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO
của xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
(Kèm theo Báo cáo số: 1072/BC-UBND ngày 09/12/2020
của UBND thành phố Lạng Sơn)**

| TT | Tên tiêu chí | Nội dung tiêu chí | Tiêu chí đạt chuẩn | Kết quả thực hiện | Kết quả thẩm tra của thành phố |
|----|---------------------------|--|--------------------|--|--------------------------------|
| 1 | Đường giao thông | 1.1. Hệ thống đường giao thông trên địa bàn xã được giao quản lý cụ thể, được duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp theo quy định. | 100% | 100% | Đạt |
| | | 1.2. Đường trục thôn, xóm: | Đạt | | Đạt |
| | | - Tỷ lệ km được cứng hóa mặt đường đạt quy định của Bộ Giao thông vận tải | ≥ 80% | 14,33/14,97km = 96,76% | |
| | | - Có rãnh thoát nước hai bên đường hoặc đảm bảo thoát nước tốt vào mùa mưa, không ứ đọng | ≥ 90% | 12,059km 100% | |
| | | - Có biển báo giao thông đầu các trục thôn (biển báo hạn chế tải trọng xe, biển chỉ dẫn...). | Đạt | 54 biển | |
| | | 1.3. Đường ngõ, xóm: | Đạt | | Đạt |
| | | - Tỷ lệ km được cứng hóa mặt đường (mặt đường tối thiểu 2,0m; trừ trường hợp bất khả kháng mặt đường rộng 1,0m). | ≥ 75% | 25.450/28.889 m đạt 88,1% | |
| | | - Có rãnh thoát nước mặt đường hoặc đảm bảo thoát nước tốt, không lầy lội vào mùa mưa | Đạt | Đạt | |
| 2 | Nhà văn hóa, Khu thể thao | 2.1. Nhà văn hóa, khu thể thao xã | Đạt | | Đạt |
| | | - Nhà văn hóa, hội trường xã: Có các phòng chức năng theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức theo quy định tại Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL, | Đạt | Hội trường 200 chỗ ngồi, 04 phòng chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định Thành lập 02 Câu lạc bộ; các hoạt động thu hút người dân tham gia đạt 26,95% | |

| TT | Tên tiêu chí | Nội dung tiêu chí | Tiêu chí đạt chuẩn | Kết quả thực hiện | Kết quả thẩm tra của thành phố |
|----|--------------|--|--------------------|---|--------------------------------|
| | | ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch. | | | |
| | | - Khu thể thao: Được xây dựng theo quy định (<i>tối thiểu phải có sân bóng đá 07 người với diện tích từ 45m x 60m theo tiêu chuẩn, tuy nhiên vẫn phải có quy hoạch sân bóng đá 90m x 120m theo tiêu chuẩn</i>) và có một số dụng cụ thể dục, thể thao đảm bảo theo công trình thể dục thể thao và các môn thể thao của từng địa phương. Các hoạt động thể dục, thể thao phải đáp ứng theo quy định tại Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL, ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch. | Đạt | Sân thể thao xã 11.695 m ² . Có một số dụng cụ, trang thiết bị tập luyện như: bóng chuyền, bóng chuyền hơi, cầu lông, đẩy gậy, kéo co, đá cầu. Tổ chức bình quân 120 buổi thi đấu/năm; hu hút 27,5% tổng số người dân tham gia | |
| | | - Có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi (<i>có thể xây dựng riêng hoặc bố trí kết hợp</i>). Có hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi đạt 30% thời gian hoạt động. | Đạt | Có điểm vui chơi, giải trí thu hút trẻ em và người cao tuổi trên địa bàn xã tham gia hoạt động 50% thời gian hoạt động. | |
| | | 2.2. Nhà văn hóa và sân thể thao thôn | Đạt | Đạt | Đạt |
| | | - Nhà văn hóa thôn: Có đầy đủ trang thiết bị nhà văn hoá theo quy định. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ thu hút 30% trở lên/tổng số dân tham gia; hoạt động văn hóa vui chơi, giải trí phục vụ trẻ em đạt 30% thời gian hoạt động | Đạt | 12/12 nhà văn hóa đạt chuẩn | |

| TT | Tên tiêu chí | Nội dung tiêu chí | Tiêu chí đạt chuẩn | Kết quả thực hiện | Kết quả thẩm tra của thành phố |
|----|---------------|--|--------------------|--|--------------------------------|
| | | - Có sân thể thao đơn giản (từ 200m ² trở lên) và có các dụng cụ thể thao tối thiểu phù hợp với phong trào thể thao quần chúng ở địa phương; thu hút 15% trở lên/tổng số dân tham gia hoạt động thể dục thể thao. | Đạt | 11/12 thôn có sân tập thể thao đơn giản đạt 200m ² trở lên. Thôn Co Mãn dùng chung sân với trường Tiểu học Mai Pha, diện tích 200m ² (Có Biên bản thỏa thuận dùng chung sân giữa thôn và Trường Tiểu học) thu hút 27,5% người tham gia | Đạt |
| 3 | Thủy lợi | 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp sau khi chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp được tưới tiêu chủ động bởi công trình thủy lợi. | ≥ 90% | 95% | Đạt |
| | | 3.2. Có mô hình áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trong sản xuất phát triển các loại cây trồng có giá trị cao phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới | ≥ 01 mô hình | 01 mô hình | Đạt |
| | | 3.3. Các đơn vị sử dụng nước (UBND cấp xã, HTX, THT,...) xây dựng kế hoạch tổ chức quản lý, khai thác, vận hành công trình thủy lợi, có kế hoạch phân phối, điều tiết nước đảm bảo cấp nước tiết kiệm, kịp thời và hiệu quả. | Đạt | Có kế hoạch phối hợp Xi nghiệp khai thác công trình thủy lợi thành phố thực hiện quản lý, khai thác | Đạt |
| 4 | Hệ thống điện | 4.1. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện, có sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện | 100% | 1.965/1.965 hộ Đạt 100% | Đạt |
| | | 4.2. Đường giao thông đi qua khu dân cư tập trung có điện chiếu sáng | ≥ 50% | 11/12 thôn có điện chiếu sáng đạt 91,66% | Đạt |
| 5 | Trường học | Trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia về cơ sở | 100% | 3/3 trường đạt chuẩn Quốc gia = 100% | Đạt |

| TT | Tên tiêu chí | Nội dung tiêu chí | Tiêu chí đạt chuẩn | Kết quả thực hiện | Kết quả thẩm tra của thành phố |
|--|-----------------------------|---|--------------------|--|--------------------------------|
| | | vật chất và thiết bị dạy học. | | | |
| 6 | Truyền thông | 6.1. Đài truyền thanh xã: | Đạt | | Đạt |
| | | - Đài truyền thanh xã và hệ thống loa truyền thanh tại các thôn hoạt động hiệu quả, ổn định, đảm bảo thời gian hoạt động tối thiểu 2h/ngày, trong đó có thời lượng dành cho phát sóng các nội dung thông tin, tuyên truyền từ chính quyền cấp xã. | | Phát và tiếp sóng 2h/ngày | |
| | | - Đảm bảo 75% hộ dân nghe được thông tin từ hệ thống loa hoạt động. | | 85% hộ dân được nghe | |
| | | 6.2. Xã có Trang thông tin điện tử của xã hoặc Trang thông tin điện tử thành phần trên cổng/trang thông tin điện tử của huyện cung cấp tối thiểu các thông tin: | Đạt | Trang thông tin điện tử thành phần trên cổng/trang thông tin điện tử của thành phố | Đạt |
| | | - Tổ chức bộ máy hành chính, thông tin liên hệ của cán bộ, công chức. | | Có | |
| | | - Thông tin địa giới hành chính, điều kiện tự nhiên, văn hóa, di tích, danh thắng, quảng bá tiềm năng, thế mạnh của xã. | | Có | |
| | | - Tin tức hoạt động của xã. | | Có | |
| - Thông tin tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật. | Có | | | | |
| 7 | Nhà ở và công trình phụ trợ | 7.1. Tỷ lệ nhà ở dân cư đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng | ≥ 90% | 1.953/1.965 nhà, đạt 99,39% | Đạt |
| | | Đạt | | | |
| | | 7.2. Nhà ở có kiến trúc phù hợp phong tục, tập quán đặc trưng của địa phương và nhà ở dân cư phải được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, khoa học, thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ. | Đạt | 1.965/1.965 nhà, đạt 100% | Đạt |

| TT | Tên tiêu chí | Nội dung tiêu chí | Tiêu chí đạt chuẩn | Kết quả thực hiện | Kết quả thẩm tra của thành phố |
|----|---|--|--------------------|---|--------------------------------|
| | | 7.3. Các công trình phụ trợ (sân, công, ngõ, tường rào, nhà tắm, bể nước, nhà tiêu, nhà bếp) được bố trí thuận tiện sinh hoạt, hợp vệ sinh, bảo đảm mỹ quan. | Đạt | 1.965/1.965 nhà, đạt 100% | Đạt |
| 8 | Thu nhập | Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 (triệu đồng/người) | 2018: 36 Tr | 40,6 triệu | Đạt |
| | | | 2019: 39 Tr | | |
| | | | 2020: 43 Tr | | |
| 9 | Hộ nghèo | Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2018-2020 | ≤ 6% | Đạt | Đạt |
| 10 | Phát triển sản xuất và hình thức tổ chức sản xuất | 10.1. Có hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, tham gia vào chuỗi liên kết hoặc một khâu trong chuỗi liên kết (sản xuất, tiêu thụ, dịch vụ,...). | Đạt | HTX sản xuất và dịch vụ nông nghiệp Pò Đưa; Nông nghiệp công nghệ, Nà Chuông, Rọ Phải (Đạt) | Đạt |
| | | 10.2. Có mô hình phát triển sản xuất gắn với sản phẩm trọng điểm của địa phương theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, có sự liên kết trong tổ chức sản xuất với doanh nghiệp, hợp tác xã...; sản phẩm trọng điểm được xây dựng nhãn mác, bao bì, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, có định hướng phát triển dịch vụ, du lịch phù hợp... | Đạt | HTX sản xuất và dịch vụ nông nghiệp Pò Đưa; Nông nghiệp công nghệ cao, Nà Chuông (Đạt) | Đạt |
| 11 | Văn hóa, Giáo dục, Y tế | 11.1. Văn hoá: | | | Đạt |
| | | - Tỷ lệ thôn, bản được công nhận và giữ vững danh hiệu "Thôn văn hoá" 2 năm trở lên | ≥ 90% | 100% | Đạt |
| | | - Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hoá | ≥ 90% | 95,6% | Đạt |

| TT | Tên tiêu chí | Nội dung tiêu chí | Tiêu chí đạt chuẩn | Kết quả thực hiện | Kết quả thẩm tra của thành phố |
|----|--------------------|--|--------------------------|---------------------------|--------------------------------|
| | | - Xã có các câu lạc bộ Văn hoá, văn nghệ, thể thao quần chúng hoạt động có hiệu quả | Đạt | 05 câu lạc bộ | Đạt |
| | | - Bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc truyền thống có đặc thù riêng. | Đạt | Đạt | Đạt |
| | | 11.2. Giáo dục: | Đạt | Đạt | Đạt |
| | | - Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 theo quy định hiện hành | Đạt | Mức độ 2 | |
| | | - Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3 theo quy định hiện hành | Đạt | Mức độ 3 | |
| | | - Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo | ≥ 65% | 66,96% | |
| | | 11.3. Y tế: | | | Đạt |
| | | - Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế với số điểm từ 85 điểm trở lên; thực hiện tốt công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch, không có tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người | Đạt | Đạt | Đạt |
| | | - Tỷ lệ người tham gia BHYT | ≥ 90 % | 92,5% | Đạt |
| 12 | Vệ sinh môi trường | 12.1. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch | - Nước hợp vệ sinh ≥ 95% | 1.965/1.965 Đạt 100% | Đạt |
| | | | - Nước sạch ≥ 55% | 1.928/1.965 hộ, đạt 98,1% | Đạt |

| TT | Tên tiêu chí | Nội dung tiêu chí | Tiêu chí đạt chuẩn | Kết quả thực hiện | Kết quả thẩm tra của thành phố |
|----|--------------|--|--------------------|---|--------------------------------|
| | | 12.2. Đường làng ngõ xóm thường xuyên được quét dọn, phát quang, vệ sinh sạch sẽ bảo đảm sáng-xanh - sạch - đẹp, phù hợp với bản sắc văn hóa của từng xã. Các thôn trên địa bàn xã phải có quy chế vệ sinh đường làng, ngõ xóm (định kỳ tối thiểu 02 lần/tháng tổ chức làm vệ sinh chung); khuyến khích xây dựng hàng rào cây xanh hoặc xanh hóa tường rào cứng hai bên đường qua các khu dân cư tập trung bằng các loại cây xanh, hoa, cây cảnh phù hợp tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp và thân thiện với môi trường. | Đạt | 192 tuyến đường làng ngõ xóm thường xuyên được quét dọn, các thôn tổ chức tổng vệ sinh môi trường tập trung 2 lần/tháng | Đạt |
| | | 12.3. Nước thải sinh hoạt trong các khu dân cư phải có hệ thống xử lý thoát nước đảm bảo vệ sinh, không ô nhiễm môi trường; chất thải rắn thu gom, xử lý đảm bảo theo quy định. | Đạt | 12/12 thôn có hệ thống thoát nước; 11/12 thôn có sử dụng dịch vụ vệ sinh môi trường | Đạt |
| | | 12.4. Rác thải phải được thu gom, phân loại, xử lý ngay từ hộ gia đình đảm bảo không có tình trạng vứt rác nơi công cộng và những nơi trái quy định; 100% hộ gia đình đều có ý thức và tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường | Đạt | 1.756/19.65 hộ sử dụng dịch vụ vệ sinh môi trường, 209 hộ tự xử lý. | Đạt |
| | | 12.5. Thực hiện hiệu quả các giải pháp, phương án cụ thể về bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu | Đạt | Có kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường; 54/54 cơ sở ký cam kết | Đạt |

| TT | Tên tiêu chí | Nội dung tiêu chí | Tiêu chí đạt chuẩn | Kết quả thực hiện | Kết quả thẩm tra của thành phố |
|----|--|--|--------------------|--|--------------------------------|
| | | 12.6. Tỷ lệ số hộ có vườn được chỉnh trang, cải tạo hợp lý và lựa chọn các loại cây trồng phù hợp để nâng cao giá trị sử dụng đất góp phần làm tăng thu nhập và tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp | ≥ 70% | 128/128 hộ đạt 100% | Đạt |
| | | 12.7. Tối thiểu 90% chuồng trại chăn nuôi trong khu dân cư được xây dựng đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định, chất thải chăn nuôi phải được xử lý, không xả thải trực tiếp ra môi trường (trường hợp chăn nuôi gia cầm thì phải có khu chôn thả riêng, có hàng rào đảm bảo gia cầm tự không do ra sân, nhà và đường công cộng). | Đạt | 60/60 hộ, 100% | Đạt |
| 13 | Khu dân cư kiểu mẫu | Mỗi xã hoàn thành xây dựng tối thiểu 01 khu dân cư | Đạt | 04 khu | Đạt |
| 14 | Hệ thống chính trị và An ninh, trật tự xã hội | 14.1. Cán bộ, công chức xã chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và nâng cao đạo đức công vụ trong thực hiện nhiệm vụ; Đảng bộ xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch vững mạnh” và Chính quyền xã đạt tiêu chuẩn Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong hai năm liên tiếp | Đạt | 100% cán bộ công chức đạt chuẩn và trên chuẩn; Đảng bộ chính quyền năm 2019, 2020 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | Đạt |
| | | 14.2. Về cải cách hành chính: Niêm yết công khai đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã. | Đạt | Niêm yết đầy đủ, công khai TTHC cấp xã | Đạt |
| | | - 100% thủ tục hành chính được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và 50% thủ tục hành chính được triển khai hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3-4. | | 102/102 thủ tục thực hiện cơ chế 1 cửa; 51/102 thủ tục thực hiện hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3-4, đạt 50% | Đạt |

| TT | Tên tiêu chí | Nội dung tiêu chí | Tiêu chí đạt chuẩn | Kết quả thực hiện | Kết quả thẩm tra của thành phố |
|----|--------------|---|--------------------|---|--------------------------------|
| | | <p>- Cung cấp dịch vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> | | Có | Đạt |
| | | <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các tổ chức, cá nhân đạt từ 100% số hồ sơ trở lên.</p> | | 100% hồ sơ | Đạt |
| | | <p>14.3. An ninh trật tự đảm bảo, nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, có các mô hình tự quản hoạt động thường xuyên, hiệu quả.</p> | Đạt | <p>An ninh, trật tự được đảm bảo; nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; duy trì mô hình tự quản tại 18/18 thôn</p> | Đạt |
| | | <p>14.4. Các thôn, bản xây dựng và thực hiện hiệu quả quy ước, hương ước tại cộng đồng, tuyên truyền nâng cao sự hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật cho người dân.</p> | Đạt | 12/12 thôn | Đạt |